TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O ,TP. HÀ NỘI

Bản án số: 43/2018/HNGĐ
Ngày: 06/11/2018
V/v: Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O – TP HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Ông : **Nguyễn Tiến Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân*:*
Bà Phạm Thị Hồng Nhung
Ông Lưu Bá Khôi
-Thư ký ghi biên bản phiên toà bà : Nguyễn Thị Minh Lý, Thư ký Tòa án
-Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ, Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 157/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1987 (*có mặt tại phiên tòa*)
ĐKHK: thôn Ph Nh, xã H D, huyện Thanh O, TP Hà Nội
Chỗ ở: thôn Đ L, xã Phú T, huyện P X, TP Hà Nội

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 (*Vắng mặt tại phiên tòa)*
ĐKH & nơi ở: thôn Ph Nh, xã H D, huyện Thanh O, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Thị Ngọc T thì vụ án có nội dung như sau :

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn N tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, anh chị đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã H D, huyện Thanh O, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc, vợ chồng chung sống với nhau đã 7 năm nhung không có con , nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng muộn màng việc sinh con. Anh N và chị H đã tự ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị H xin được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn N không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: chị Lê Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản lời khai ngày 09/10/2018 của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn N cho biết: anh N và chị H kết hôn từ năm 2011 có tự tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn không ai bị ép buộc. Vợ chồng anh chị ở với bà cùng gia đình, vợ chồng anh chị H,anh N mâu thuẫn chỉ vì vì muộn màng việc sinh con lý do anh N bị bệnh nên vô sinh.

Bà Hằng trình bày việc Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên hòa giải anh N đều nhận được, anh N đồng ý ly hôn nhưng kiên quyết không đến Tòa án, hàng ngày anh N đi làm tối có mặt tại gia đình. Bà Hằng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị H được ly hôn anh N để giải phóng chocar hai người.

Về con chung: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn N không có con chung, tài sản chung, công nợ không có gì.

Tại phiên toà hôm nay chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện. Anh Nguyễn Văn N không có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1.Về tố tụng : Chị Lê Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O, TP Hà Nội giải quyết việc xin ly hôn của chị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, TP Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án, Tòa án đã có công văn gửi đến Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP Hà Nội đề nghị cử trợ giúp viên pháp lý cho anh Vũ Văn H.

Việc anh Nguyễn Văn N vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh N vẫn tiếp tục vắng mặt, Tòa án đã thực hiện các trình tự tố tụng và xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.Về quan hệ hôn nhân : Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn N chung sống với nhau từ năm 2011, trên cơ sở tự nguyện của hai bên, đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền, nên đây là hôn nhân hợp pháp được Nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, xét mâu thuẫn đã trầm trọng, do anh N bị bệnh vô sinh không thể có con, anh chị đã tự ly thân, xét mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N là đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn N không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác : Chị Lê Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí : Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,53, 56 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N

Tài sản chung, tài sản khác, công nợ, công sức: Chị Lê Thị H không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được thể hiện tại Biên lai số: 0002312 ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 06/11/2018

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã H D , huyện Thanh O, TP. Hà Nội.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thanh O;*
- *UBND nơi cấp Giấy CNKH;*
- *Chi cục THADS huyện Thanh O;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng